4.1.2 Tỷ suất sinh đặc trưng theo độ tuổi

Đã có sự thay đổi đáng kể về mô hình sinh theo độ tuổi của dân số Việt Nam qua cuộc điều tra biến động dân số 1/4/2008 so với các cuộc điều tra trước với xu hướng chuyển sang mô hình sinh muộn (xem Hình 4.1). Đối với dân số cả nước, mức độ sinh tăng từ 20 phần nghìn ở nhóm tuổi 15-19 lên 128 phần nghìn ở nhóm tuổi 20-24 và đạt giá trị cao nhất là 138 phần nghìn ở nhóm tuổi 25-29. Sau đó mức sinh giảm rất nhanh theo độ tuổi, 81 phần nghìn ở nhóm tuổi 30-34 và chỉ còn 38 phần nghìn ở nhóm tuổi 35-39. Tại nhóm tuổi cao nhất, mức độ sinh không đáng kể, chỉ có 2 phần nghìn.

4.1.2 Age specific fertility rate

There was a significant change in fertility pattern by age, as shown from the comparison between Vietnam's Population Change Surveys in 2008 and in 2006. The pattern of fertility behavior has tended to change into the one of giving birth late (see Figure 4.1). The fertility rate among the age group 15-19 is 20 per thousand, 128 per thousand among age group 20-24 and reached the highest index of 138 per thousand among age group 25-29. The fertility rate reduced rapidly with 81 per thousand for the age group 30-34 and just 38 per thousand for the age group 35-39. At the highest age group, the fertility level was very low with only two per thousand.

BIỂU (TABLE) 4.3:

TỶ SUẤT SINH ĐẶC TRƯNG THEO ĐỘ TUỔI CỦA CẢ NƯỚC THỜI KỲ TỪ 1/4/2007-31/3/2008 THEO THÀNH THỊ/NÔNG THÔN

AGE SPECIFIC FERTILITY RATE FOR THE WHOLE COUNTRY FROM 1/4/2007 – 31/3/2008 BY URAN AND RURAL AREAS

Đơn vị: phần nghìn — *Unit: per thousand*

	Toàn quốc Whole country	Thành thị Urban	Nông thôn Rural
15-19	20	11	24
20-24	128	79	152
25-29	138	132	143
30-34	81	90	78
35-39	38	43	36
40-44	9	9	9
45-49	2	2	2
TFR	**2,08**	**1,83**	**2,22**

PDF compression, OCR, web optimization using a watermarked evaluation copy of CVISION PDFCompressor